PHỤ LỤC 4

PHÂN CÔNG ĐƠN VỊ QUẢN LÝ CHUYÊN MÔN MÔN HỌC, MÔĐUN

KHỐI NGÀNH NGHỀ KẾ TOÁN

(Kèm theo Quyết định số 766 /QĐ-CĐGTVTTW V ngày 05 tháng 7 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Giao thông vận tải Trung ương V)

I. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG NGHỀ KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP

Mã MH/MĐ	Tên môn học/mô đun	Số tín chỉ	Đơn vị phụ trách
I	**Các môn học chung**	**17**	
MH 01	Giáo dục Chính trị	3	SPGDNN
MH 02	Pháp luật	2	SPGDNN
MH 03	Giáo dục thể chất	2	Cơ bản
MH 04	Giáo dục Quốc phòng - An ninh	3	
MH 05	Tin học	3	CNTT
MH 06	Tiếng Anh	4	Cơ bản
II	**Các môn học, mô đun chuyên môn**	**58**	
II.1	**Môn học, mô đun cơ sở**	**12**	
MH 07	Kinh tế học đại cương	2	KTVT
MH 08	Nguyên lý thống kê	2	KTVT
MH 09	Nguyên lý kế toán	2	KTVT
MH 10	Lý thuyết tài chính tiền tệ	2	KTVT
MH 11	Quản trị học	2	KTVT
MH 12	Nghiệp vụ hành chính văn phòng	2	KTVT
II.2	**Môn học, mô đun chuyên môn**	**33**	
MĐ 13	Tiếng Anh chuyên ngành	2	Cơ bản
MH 14	Thống kê doanh nghiệp	2	KTVT
MH 15	Thuế	2	KTVT
MH 16	Tài chính doanh nghiệp	2	KTVT

Mã MH/MĐ	Tên môn học/mô đun	Số tín chỉ	Đơn vị phụ trách
MĐ 17	Kế toán doanh nghiệp 1	2	KTVT
MĐ 18	Kế toán doanh nghiệp 2	2	KTVT
MH 19	Kế toán thương mại, dịch vụ	2	KTVT
MH 20	Phân tích hoạt động kinh doanh	2	KTVT
MH 21	Kế toán quản trị	2	KTVT
MH 22	Kiểm toán	2	KTVT
MĐ 23	Tin học kế toán	2	KTVT
MĐ 24	Thực tập nghiệp vụ kế toán	2	KTVT
MĐ 25	Thực tập nhận thức nghề nghiệp	4	KTVT
MĐ 26	Thực tập tốt nghiệp	5	KTVT
II.3	**Môn học, mô đun tự chọn**	**13**	
MH 27	Kỹ năng mềm	1	SPGDNN
MH 28	Luật kinh tế	2	SPGDNN
MH 29	Marketing căn bản	2	KTVT
MH 30	Quản trị doanh nghiệp	2	KTVT
MĐ 31	Kế toán thuế	2	KTVT
MĐ 32	Kế toán xây dựng	2	KTVT
MH 33	Kế toán hành chính sự nghiệp	2	KTVT
Tổng cộng (I+II)		**75**	

II. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP NGHỀ KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP

Mã MH/MĐ	Tên môn học/mô đun	Số tín chỉ	Đơn vị phụ trách
I	**Các môn học văn hóa phổ thông**		
MH 01	Toán		
MH 02	Vật lý		
MH 03	Hóa học		

Mã MH/MĐ	Tên môn học/mô đun	Số tín chỉ	Đơn vị phụ trách
MH 04	Ngữ văn		
II	**Các môn học chung**	**11**	
MH 05	Giáo dục chính trị	2	SPGDNN
MH 06	Pháp luật	1	SPGDNN
MH 07	Giáo dục thể chất	1	Cơ bản
MH 08	Giáo dục quốc phòng an ninh	2	
MH 09	Tin học	2	CNTT
MH 10	Tiếng Anh	3	Cơ bản
III	**Các môn học, mô đun chuyên môn**	**34**	
III.1	**Môn học, mô đun cơ sở**	**8**	
MH 11	Kinh tế học đại cương	2	KTVT
MH 12	Nguyên lý thống kê	2	KTVT
MH 13	Nguyên lý kế toán	2	KTVT
MH 14	Lý thuyết tài chính tiền tệ	2	KTVT
III.2	**Môn học, mô đun chuyên môn**	**15**	
MH 15	Thuế	2	KTVT
MĐ 16	Kế toán doanh nghiệp 1	2	KTVT
MĐ 17	Kế toán doanh nghiệp 2	2	KTVT
MĐ 18	Tin học kế toán	2	KTVT
MĐ 19	Thực tập nghiệp vụ kế toán	3	KTVT
MĐ 20	Thực tập tốt nghiệp	4	KTVT
III.3	**Môn học, mô đun tự chọn**	**11**	
MH 21	Kỹ năng mềm	1	SPGDNN
MH 22	Marketing căn bản	2	KTVT
MH 23	Phân tích hoạt động kinh doanh	2	KTVT
MH 24	Kế toán xây dựng	2	KTVT
MH 25	Thống kê doanh nghiệp	2	KTVT

Mã MH/MĐ	Tên môn học/mô đun	Số tín chỉ	Đơn vị phụ trách
MĐ 26	Kế toán thuế	2	KTVT
	Tổng cộng (II+III)	**45**	
IV	**Các môn học bắt buộc đối với THCS không học VHPT**	**10**	
MH 27	Toán cơ sở	4	Cơ bản
MH 28	Văn	4	Cơ bản
MH 29	Kỹ năng giao tiếp	1	SPGDNN
MH 30	Kỹ năng soạn thảo văn bản	1	SPGDNN
MH 30	**Tổng cộng (II+III+IV)**	**55**	

III. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP NGHỀ KẾ TOÁN XÂY DỰNG

Mã MH/MĐ	Tên môn học/mô đun	Số tín chỉ	Đơn vị phụ trách
I	**Các môn học văn hóa phổ thông**		
MH 01	Toán		
MH 02	Vật lý		
MH 03	Hóa học		
MH 04	Ngữ văn		
II	**Các môn học chung**	**11**	
MH 05	Giáo dục chính trị	2	SPGDNN
MH 06	Pháp luật	1	SPGDNN
MH 07	Giáo dục thể chất	1	Cơ bản
MH 08	Giáo dục quốc phòng an ninh	2	
MH 09	Tin học	2	CNTT
MH 10	Tiếng Anh	3	Cơ bản
III	**Các môn học, mô đun chuyên môn**	**34**	
III.1	**Môn học, mô đun cơ sở**	**10**	
MH 11	Kinh tế học đại cương	2	KTVT
MH 12	Nguyên lý kế toán	2	KTVT

Mã MH/MĐ	Tên môn học/mô đun	Số tín chỉ	Đơn vị phụ trách
MH 13	Lý thuyết tài chính tiền tệ	2	KTVT
MH 14	Kinh tế xây dựng	2	KTVT
MH 15	Nguyên lý thống kê	2	KTVT
III.2	**Môn học, mô đun chuyên môn**	**15**	
MH 16	Thuế	2	KTVT
MĐ 17	Kế toán doanh nghiệp sản xuất	2	KTVT
MĐ 18	Kế toán xây dựng	2	KTVT
MĐ 19	Tin học kế toán	2	KTVT
MĐ 20	Thực tập nghiệp vụ kế toán	3	KTVT
MĐ 21	Thực tập tốt nghiệp	4	KTVT
III.3	**Môn học, mô đun tự chọn**	**9**	
MH 22	Kỹ năng mềm	1	SPGDNN
MH 23	Marketing căn bản	2	KTVT
MH 24	Phân tích hoạt động kinh doanh	2	KTVT
MH 25	Thống kê doanh nghiệp	2	KTVT
MĐ 26	Kế toán thuế	2	KTVT
	Tổng cộng (II+III)	**45**	
IV	**Các môn học bắt buộc đối với THCS không học VHPT**	**10**	
MH 27	Toán cơ sở	4	Cơ bản
MH 28	Văn	4	Cơ bản
MH 29	Kỹ năng giao tiếp	1	SPGDNN
MH 28	Kỹ năng soạn thảo văn bản	1	SPGDNN
	Tổng cộng (II+III+IV)	**55**	